

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thuận

Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, tên gọi khác: không, sinh năm 1981 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 21/12D đường D, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1958 và bà Trần Thị B, sinh năm 1957; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ Ph (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 06/5/2014 chấp hành xong hình phạt và đã thi hành xong về phần dân sự ngày 24/9/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phùng Quang L1, sinh năm 1966

ĐKTT: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1979

ĐKTT: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Võ Công H, sinh năm 1997

ĐKTT: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2020 Trần Ngọc L điều khiển xe ô tô biển số 29A-728.03 chở thuê người đàn ông tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ) từ thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An đến huyện Đ với giá 1.000.000đ. Sau khi L điều khiển xe chở Thành đến ngã ba M, thuộc xã M, huyện Đ thì bỏ Th xuống xe. L chạy xe quay về khi đến ngã ba B, huyện Đ khoảng 06 km nhìn thấy trên bờ kênh bên phải chân cầu có một số đối tượng đang giao những bao thuốc lá ngoại từ dưới ghe lên xe ô tô (không rõ biển số) vừa chạy đi, còn lại 01 chiếc ghe và 03 nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ). L nảy sinh ý định mua số thuốc lá ngoại nhập lậu đem về nhà trọ bán lại kiếm lời nên L xuống xe đi lại hỏi các đối tượng trên ghe “Thuốc lá ngoại có bán không, giá bao nhiêu”, thì các đối tượng trả lời “Trên ghe còn 360 cây thuốc lá hiệu Jet và 100 cây thuốc lá hiệu Hero, bán với giá 150.000đ/cây thuốc hiệu Jet và 120.000đ/cây thuốc lá hiệu Hero” L đồng ý mua hết số thuốc lá ngoại trên với tổng số tiền 66.000.000đ. Sau đó các đối tượng chất thuốc lá ngoại lên xe L điều khiển xe chạy về. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày L điều khiển xe chạy trên đường ĐT.830 thuộc ấp 10, xã L, huyện B thì bị Lực lượng Công an huyện B tuần tra ra hiệu dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang L cùng tang vật là xe ô tô biển số 29A-728.03 có 4.600 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm: 3.600 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.000 bao thuốc lá hiệu Hero.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSBL ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Quang L1 trình bày: Khoảng năm 2010 ông có mua và đã làm thủ tục sang tên cho ông 01 chiếc xe ô tô màu sơn ghi, hiệu Nissan, biển số 29A-728.03, ông sử dụng đến năm 2015 thì bán lại cho một người tên Ch (không rõ họ tên, địa chỉ) tại huyện B, Hà Nội và giao toàn bộ giấy tờ cho ông Ch, nhưng chưa sang tên. Quá trình mua bán xe cho ông Ch có giấy tờ mua bán tuy nhiên ông đã làm thất lạc. Xe này ông đã bán cho người khác nên không còn thuộc quyền sở hữu của ông nên ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc L từ 08 năm đến 09 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 09-7-2020.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với 03 người thanh niên đã bán thuốc lá ngoại cho Trần Ngọc L hiện Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bến Lức không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0424935 mang tên Phan Thị C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số Q425025 mang tên Trần Ngọc L do Sở GTCC TP. HCM cấp ngày 02/3/2004; 01 căn cước công dân số 079081006203 mang tên Trần Ngọc L do cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 02/11/2017 và 472.000đ, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Ngọc L là phù hợp.

- 4.600 bao thuốc lá ngoại gồm: 3.600 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển số 29A-728.03; số máy: SR20440352A; số khung: BDAU13308600; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114412 mang tên Phùng Quang L1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới đường bộ số 2020982 của xe ô tô biển số 29A-728.03; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số OTOBB 200018532 của xe ô tô biển số 29A-728.03;

xe này thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790067012309 mang tên Trần Ngọc L do Sở GTVT TP.HCM cấp ngày 25/12/2015 đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn số Sim 0392503839; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, gắn số Sim 0932643621 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do công an lập lúc 21 giờ 45 phút ngày 09/7/2020 nên có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ ngày 09/7/2020 Trần Ngọc L điều khiển xe ô tô biển số 29A-728.03 từ nhà trọ tại khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An để chở khách tên Th (không rõ họ tên và địa chỉ) đến huyện Đ, tỉnh Long An với giá tiền 1.000.000đ. Trên đường trở về L điều khiển xe ô tô biển số 29A-728.03 chạy trên đường ĐT.830 đến ngã ba B, huyện Đ thì gặp 03 nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) và L hỏi mua 4.600 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm: 360 cây thuốc lá hiệu Jet và 100 cây thuốc lá hiệu Hero với tổng số tiền là 66.000.000đ, mục đích L chở về nhà trọ để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày L điều khiển xe chở

thuốc lá ngoại nhập lậu trên đường ĐT.830 thuộc ấp 10, xã L, huyện B thì bị Lực lượng Công an huyện B tuần tra kiểm tra và phát hiện bắt quả tang L cùng tang vật là xe ô tô biển số 29A-728.03 có 4.600 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm 3.600 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.000 bao thuốc lá hiệu Hero. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia. Bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với 03 người thanh niên đã bán thuốc lá ngoại cho Trần Ngọc L hiện Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bến Lức không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0424935 mang tên Phan Thị C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số Q425025 mang tên Trần Ngọc L do Sở GTCC TP. HCM cấp ngày 02/3/2004; 01 căn cước công dân số 079081006203 mang tên Trần Ngọc L do cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 02/11/2017 và 472.000đ, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Ngọc L là phù hợp không xét đến.

- 4.600 bao thuốc lá ngoại gồm: 3.600 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển số 29A-728.03; số máy: SR20440352A; số khung: BDAU13308600; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114412 mang tên Phùng Quang L1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới đường bộ số 2020982 của xe ô tô biển số 29A-728.03; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số OTOBB 200018532 của xe ô tô biển số 29A-728.03; xe này thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790067012309 mang tên Trần Ngọc L do Sở GTVTTP.HCM cấp ngày 25/12/2015 giao trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn số Sim 0392503839; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, gắn số Sim 0932643621, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc L 08 (tám) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09-7-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 20-4-2021 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 4.600 bao thuốc lá ngoại gồm 3.600 bao hiệu Jet, 1.000 bao hiệu Hero.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, biển số 29A-728.03; số máy: SR20440352A; số khung: BDAU13308600; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114412 mang tên Phùng Quang L1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới đường bộ số 2020982 của xe ô tô biển số 29A-728.03; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số OTOBB 200018532 của xe ô tô biển số 29A-728.03.

- Giao trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 790067012309 mang tên Trần Ngọc L do Sở GTVT TP.HCM cấp ngày 25/12/2015; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn số Sim 0392503839; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, gắn số Sim 0932643621.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường